TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Thiện - Thẩm phán TAND tỉnh Hà Tĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, theo Quyết định mở phiên họp số 180/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu thứ nhất: Phan Thị Hồng M; Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tại Nhật Bản) (yêu cầu giải quyết vắng mặt). (Yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người yêu cầu thứ hai: Lê Văn Đ; Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của Chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ tự do yêu đương tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 23/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là

do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai đã thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là cháu Lê Đông D, sinh ngày 12/8/2015. Hiện nay con đang ở với bố, con cũng có nguyện vọng được ở với bố nên anh Đông và chị Mơ thỏa thuận giao con cho anh Lê Văn Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Hồng M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân gia đình, anh Lê Văn Đ trình bày ý kiến liên quan đến nội dung chị Phan Thị Hồng M khởi kiện như sau: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như nội dung chị Mơ trình bày trong đơn khởi kiện. Do khoảng cách địa lý không có điều kiện quan tâm nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hóa giải được. Vì vậy, anh Lê Văn Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Vợ chồng thống nhất giao con chung cháu Lê Đông D, sinh ngày 12/8/2015 cho anh Đông trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phan Thị Hồng M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lê Văn Đ yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Do công việc chị Phan Thị Hồng M hiện nay đang ở Nhật Bản nên chị không về Việt Nam giải quyết ly hôn, không cung cấp được địa chỉ cụ thể tại Nhật Bản nên chị ủy quyền giao nhận tài liệu cho bà Trần Thị Khuyên. Địa chỉ: thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau và đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 149, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự; công nhận thuận tình ly hôn của chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ, về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung Lê Đông D, sinh ngày 12/8/2015 cho anh Đông trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phan Thị Hồng M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại Công văn số 22457/QLXNC-P5 ngày 26/10/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện *"Chị Phan Thị Hồng M đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 04/9/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước"*. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Chị Phan Thị Hồng M đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[1.3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, quá trình làm việc, chị Phan Thị Hồng M trình bày thống nhất với toàn bộ yêu cầu của anh Lê Văn Đ không tranh chấp. Do công việc, chị không về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu cho bà Trần Thị Khuyên. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có đương sự là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tống đạt văn bản tố tụng cho chị Phan Thị Hồng M thông qua người được ủy quyền và chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án "Ly hôn" thành "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 23/5/2015 được UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và có 01 con chung. Vợ chồng sống xa nhau nên không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…

nhưng cuộc hôn nhân của Chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, Chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của Chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ giao con chung cháu Lê Đông D, sinh ngày 12/8/2015 cho anh Đông trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phan Thị Hồng M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung của các đương sự.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hồng M, địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Nhật Bản) và anh Lê Văn Đ, địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của Chị Phan Thị Hồng M và anh Lê Văn Đ giao con chung cháu Lê Đông D, sinh ngày

12/8/2015 cho anh Đông trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phan Thị Hồng M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Phan Thị Hồng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của Chị Phan Thị Hồng M theo biên lai số 0000435 ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trịnh Thị Thiện